

KINH TẾ THẾ GIỚI 2013, TRIỂN VỌNG 2014 VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG TỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

TS. LƯƠNG VĂN KHÔI và cộng sự⁽¹⁾

Ban Kinh tế thế giới

Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia

Email: vkluong@mpi.gov.vn

Năm 2013, mặc dù xuất hiện nhiều dấu hiệu cho thấy triển vọng tăng trưởng kinh tế ở nhiều nước, khu vực khả quan hơn, song nhiều sự kiện lớn của đời sống kinh tế chính trị thế giới xảy ra đã có những tác động đến triển vọng kinh tế thế giới nói chung và kinh tế các nước nói riêng. Các tổ chức quốc tế liên tục hạ mức dự báo tăng trưởng của kinh tế thế giới trong năm 2013. Nhiều nước đã tung ra các gói cứu trợ để kích thích tăng trưởng kinh tế đã và sẽ có những tác động nhiều chiều tới triển vọng tăng trưởng của kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, một số xu hướng chủ đạo của kinh tế thế giới đã hình thành trong năm 2013 như nợ công tại Mỹ và những hệ lụy, sự phục hồi khả quan tại khu vực châu Âu, tăng trưởng chậm lại và công cuộc cải cách kinh tế tại Trung Quốc,... sẽ có tác động đáng kể tới triển vọng kinh tế thế giới 2014. Kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 3,5% vào năm 2014 so với mức 3% năm 2013.

I. BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ

⁽¹⁾ Trần Thu Hà, Nguyễn Linh Chi, Phạm Hoàng Hải và Lê Thị Minh.

In 2013, despite of signs of brighter economic growth in many countries and regions, major events on economic as well as political life negatively affected global economy in general and individual economy in particular. International organizations had to repeatedly downward adjust their forecasts of international economic growth in 2013.

Global economic growth in 2014 is projected to reach 3.5% over 3% recorded in 2013. Stimulus packages adopted by many economies all over the world will have multi-dimensional impact on global economic prospect in 2014. In addition, sovereign debt problems in US and their consequences, economic recovery in Europe, slower growth and economic reform in China... will have significant effects on global economic prospects in 2014.

Từ khóa: kinh tế thế giới, tăng trưởng, triển vọng, phục hồi.

GIỚI 2013

1. Một số nền kinh tế dẫn dắt tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi song vẫn còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết

Trong năm 2013, nền kinh tế Mỹ đã phục hồi khá. Tốc độ tăng trưởng GDP của Mỹ tăng trong 3 quý đầu năm lần lượt là 1,32%, 1,63% và 1,23% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường việc làm đã khởi sắc trong quý III; hoạt động đầu tư cho lĩnh vực bất động sản tăng trưởng tương đối mạnh mẽ. Tuy nhiên, chi tiêu tiêu dùng, yếu tố đóng góp tới 70% cho kinh tế Mỹ lại có xu hướng giảm. Nợ công vẫn là mối đe dọa lớn đối với nền kinh tế Mỹ. Tính tới ngày 18/10, nợ công của Mỹ đã đạt con số 17.028 tỷ USD. Do không thông qua ngân sách quốc gia 2014, Chính phủ Mỹ đã phải đóng cửa trong 16 ngày đầu tháng 10/2013 và gây thiệt hại không nhỏ đối với nền kinh tế nước này. Sau nhiều tuần đàm phán và tranh cãi căng thẳng, ngày 18/12, các nhà thương lượng của hai Đảng tại Quốc hội Mỹ đã đạt được thỏa hiệp về kế hoạch chi tiêu ngân sách tài khóa 2014 nhằm tránh cho Chính phủ liên bang phải đóng cửa lần thứ hai. Bên cạnh đó, Cục Dự trữ Liên

bang Mỹ (FED) đưa ra quyết định sẽ cắt giảm chương trình mua trái phiếu hàng tháng từ 85 tỷ USD xuống còn 75 tỷ USD.

Kinh tế châu Âu bắt ngờ đón nhận tín hiệu khởi sắc kể từ quý II/2013, sau 6 quý liên tiếp suy thoái. Một loạt chỉ số dẫn báo cho thấy các hoạt động kinh tế đã bắt đầu đi vào ổn định ở các nước ngoại vi và phục hồi dần ở các nền kinh tế hạt nhân. Theo số liệu từ Eurostat, tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực châu Âu và khu vực Eurozone trong quý II và quý III/2013 so với quý trước đều tăng trưởng dương. Chỉ số PMI đã có những biến chuyển theo hướng tích cực kể từ tháng 7/2013 khi liên tục tăng trên mức 50 điểm. Hoạt động xuất nhập khẩu của khu vực châu Âu đã được cải thiện rõ rệt. Mặc dù vậy, kinh tế châu Âu vẫn còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Thất nghiệp vẫn là điều đáng lo ngại nhất của châu Âu, đặc biệt là khu vực Eurozone. Cầu vẫn tương đối yếu do khu vực nhà nước và tư nhân vẫn tiếp tục thấp, đặc biệt tại các nền kinh tế ngoại vi. Bên cạnh đó, tỷ lệ lạm phát vẫn dưới mức mục tiêu trong trung hạn của ECB đã làm dấy lên lo ngại về khả năng giảm phát kinh tế trong khu vực. Tháng 11/2013, ECB đã hạ 0,25 điểm phần trăm lãi suất cơ bản từ mức lãi suất siêu thấp (0,5%) của khu vực châu Âu nhằm kích thích tăng trưởng, theo đó, mức lãi suất cơ bản hiện tại của ECB là 0,25%.

Kinh tế Nhật Bản bắt đầu phục hồi từ đầu năm 2013 với mức độ khá, song không ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP quý I và II đạt các mức tương ứng 3,5% và 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Song trong quý III/2013, GDP của nước này chỉ tăng 1,1%. Mặc dù vậy, đây là quý tăng trưởng dương thứ 4 liên tiếp, đánh dấu thời gian cải thiện tốt cho nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới trong vòng 3 năm trở lại đây. Tuy nhiên, nền kinh tế Nhật Bản vẫn bộc lộ những bất ổn cùng với bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới.

Với mục tiêu tăng lạm phát, Chính phủ Nhật Bản đã tung ra những gói kích thích khổng lồ trong năm 2013. Gói kích thích đầu tiên với trị giá 117 tỷ USD được tung ra vào tháng 01/2013. Tháng 4/2013, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) tiếp tục gây chấn động trên thị trường tài chính - tiền tệ thế giới với việc công bố sẽ bơm 1,4 nghìn tỷ USD vào nền kinh tế trong vòng 2 năm tới nhằm chấm dứt tình trạng giảm phát kinh tế kéo dài suốt 2 thập kỷ qua. Theo đó, BOJ sẽ tăng cung tiền cho nền kinh tế thêm 60.000-70.000 tỷ Yên/năm (tương đương 683 tỷ USD/năm).

Các nền kinh tế đang nổi tăng trưởng chậm lại do suy giảm đơn hàng xuất khẩu từ các nền kinh tế phát triển trong nửa đầu năm và có xu hướng phục hồi trong những tháng cuối năm. Trong 7 tháng đầu năm 2013, theo HSBC, chỉ số phát triển kinh tế tại các thị trường mới nổi (EMI) có xu hướng giảm. Tuy nhiên, trong 4 tháng 8, 9, 10 và 11, chỉ số này đã có xu hướng phục hồi, điều này phản ánh xu hướng tăng trưởng phục hồi tại các nền kinh tế đang nổi.

Kinh tế Trung Quốc đã sụt giảm mạnh vào đầu năm và bắt đầu tăng tốc trong nửa cuối năm 2013. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của kinh tế Trung Quốc vào nửa cuối năm 2013 được cho là mang nhiều màu sắc chính trị với mục đích đảm bảo các chỉ số kinh tế vĩ mô tốt trước Hội nghị Trung ương 3 Đảng Cộng sản Trung Quốc vừa diễn ra. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc có xu hướng chậm lại, đặc biệt là từ đầu năm 2011 đến quý II/2013 do Trung Quốc đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Bên cạnh đó còn do một số nguyên nhân sau: i) sự phình to của “bong bóng” tín dụng. Khi mà trước đó, trong giai đoạn 2008-2011, Trung Quốc đã bơm 2,5 nghìn tỷ USD vào nền kinh tế nhưng số tiền này được đầu tư không mấy hiệu quả²⁾; ii) vấn đề khan hiếm tiền mặt. Trong tháng 7/2013, việc áp dụng các chính sách thắt chặt tín dụng và hạn chế “ngân hàng mờ” của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã khiến hệ thống ngân hàng nước này rơi vào tình trạng khan hiếm tiền mặt hiếm thấy, đẩy lãi suất liên ngân hàng lên cao đến mức chóng mặt; iii) do ảnh hưởng của suy giảm kinh tế toàn cầu. Trong một thời gian dài, Trung Quốc đã ở trong tình trạng tăng trưởng quá nóng, ngày càng nhiều những bất ổn xã hội xuất hiện và tính bền vững bị đe dọa cùng với môi trường bị ảnh hưởng nghiêm

²⁾ Phần lớn số tiền này chảy vào ngành xây dựng cầu cống, sân bay, nhà đất... Tuy nhiên, rất nhiều dự án được xây dựng lên đã không tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội như mong muốn.

trung. Trước tình hình đó, Trung Quốc đang chuẩn bị tiến hành một cuộc cải cách kinh tế lớn. Sau 4 ngày họp, chiều 12/10/2013, Hội nghị toàn thể lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XVIII đã thông qua "Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề trọng đại liên quan tới cải cách sâu rộng toàn diện" Cuộc cải cách này ở Trung Quốc được coi là có quy mô lớn hơn và mang nội dung sâu sắc hơn cuộc cải cách do Đặng Tiểu Bình phát động cách đây trên 3 thập kỷ đã mở đường tạo ra nền kinh tế lớn thứ hai thế giới hôm nay. Nội dung cuộc cải cách toàn diện này tập trung vào 4 yêu cầu⁽³⁾ với 60 biện pháp lớn cho mọi lĩnh vực của toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là các biện pháp về kinh tế. Nhóm nghiên cứu cho rằng chỉ cần thực hiện một nửa trong 60 mục tiêu Trung Quốc đưa ra thì vị thế của Trung Quốc đã được đưa lên một tầm cao mới và vấn đề tăng trưởng chững lại hoàn toàn có thể cải thiện được.

Với những diễn biến mới của kinh tế thế giới đến tháng 11/2013 nói chung và của các nước nói riêng, bằng việc sử dụng mô hình kinh tế lượng toàn cầu (NiGEM), Nhóm nghiên cứu

cho rằng tốc độ tăng trưởng GDP của Mỹ năm 2013 ước đạt mức 1,49%, giảm so với mức 1,74% được đưa ra trước đó do tác động của việc đóng cửa Chính phủ Mỹ. Bên cạnh đó, nhờ các chính sách nới lỏng tiền tệ của ECB, tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Eurozone trong năm 2013 ước chỉ giảm 0,3% so với mức dự báo giảm 0,6% được đưa ra trong tháng 7; của EU-27 là 0,07% so với mức dự báo giảm 0,12% đưa ra trước đó; tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc ước đạt mức 7,6% trong năm 2013, tăng so với mức dự báo 7,4% đưa ra trong tháng 7.

2. Các lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế thế giới nhìn chung chưa có cải thiện nhiều và sự phục hồi thiếu vững chắc

Tình hình sản xuất toàn cầu tiếp tục phục hồi nhờ các chính sách kích thích kinh tế mạnh của các ngân hàng trung ương lớn như Mỹ, Nhật Bản và châu Âu. Tuy nhiên, đà phục hồi còn tương đối chậm. **Thương mại toàn cầu**, theo WTO, đang có xu hướng phục hồi về khối lượng hàng hóa trong những tháng gần đây sau khi sụt giảm mạnh vào tháng 02/2013. **Thị trường tài chính - tiền tệ thế giới năm 2013 còn tiềm ẩn nhiều rủi ro thách thức.** Chính sách ổn định tài khóa vẫn là xu hướng chủ đạo của hầu hết các nền kinh tế trên thế giới trong cả năm 2013. Mặc dù thâm hụt tài khóa đã không còn là vấn đề lớn của các quốc gia và các nền kinh tế trên toàn cầu, nhưng IMF vẫn cảnh báo về những rủi ro cao trong việc duy trì bền vững tài khóa đối với các nền kinh tế phát triển trong dài hạn. Đối với các nền kinh tế đang nổi, rủi ro này cũng đang có xu hướng gia tăng. Bên cạnh đó, nợ công vẫn là vấn đề dai dẳng khó giải quyết đối với các nền kinh tế, đặc biệt là các nền kinh tế phát triển. Sự kiện Chính phủ Mỹ phải đóng cửa trong tháng 10/2013 là sự cảnh báo nghiêm trọng đối với các nền kinh tế trên thế giới nói chung về hậu quả của sự thiếu kiểm soát các khoản nợ quốc gia. Song hành với ổn định tài khóa, các nền kinh tế cũng đã nỗ lực thực hiện các cải cách tài khóa, ngân hàng. Bài học từ cuộc khủng hoảng nợ tại khu vực châu Âu đã khiến các nền kinh tế nhận thức rõ tầm quan trọng của củng cố tài khóa. Trong số các cải cách về tài khóa, cải cách về thuế đang được các nền kinh tế ưu tiên thực hiện. Trong thời gian tới, việc gia tăng thuế suất đánh vào hàng hóa và dịch vụ (như thuế VAT) sẽ là loại thuế được thực hiện chung và phổ biến nhất đối với cả 2 nhóm các nước phát triển và các nền kinh tế đang nổi.

Nguy cơ khủng hoảng tài chính - ngân hàng thời điểm 6 tháng đầu năm 2013, đặc biệt tại khu vực châu Âu đã khiến cải cách trên lĩnh vực ngân hàng cũng được các nền kinh tế quan tâm chú ý. Khu vực Eurozone tháng 5/2013 đã đạt được "khung pháp lý" cho Liên minh Ngân hàng mang tên Cơ chế giám sát chung (SSM).

Xu hướng giảm giá là xu hướng chính của **giá cả hàng hóa thế giới** năm 2013. Theo IMF (10/2013a), **chỉ số giá lương thực thực phẩm** quý III/2013 giảm 3,5% so với quý II/2013 và giảm 13% so với cùng kỳ năm

⁽¹⁾ Thị trường phải trở thành nhân tố quyết định; (2) Làm lành mạnh toàn bộ hệ thống tài chính - ngân hàng; nới lỏng kiểm soát đồng NDT; (3) Cải cách hệ thống tư pháp để tăng cường luật pháp và đẩy mạnh công khai hóa; 4) Hạn chế bất sự can thiệp của Đảng cộng sản Trung Quốc các cấp.

trước. **Giá kim loại** đã sụt giảm mạnh do nhu cầu yếu đi ở tất cả các nước, đặc biệt là Trung Quốc. **Giá dầu thô** ngày 19/11/2013 đã chạm đáy trong vòng 6 tháng trở lại đây trong bối cảnh lượng cung ứng dầu thô toàn cầu đang trở nên quá tải. Giá dầu thô giao tháng 12/2013 giảm xuống chỉ còn 93,03 USD vào ngày 19/11/2013. Nguyên nhân là do sản lượng tại thị trường từ Ả-rập Xê-út tăng mạnh. Tiến trình đàm phán hạt nhân giữa Iran và nhóm P5+1 được dự đoán sẽ đi tới một thỏa thuận mà các bên cùng mong đợi. Tuy nhiên, đà đi xuống của thị trường dầu thô cũng đã chứng lại một phần là do những thông tin liên quan đến kế hoạch cải cách toàn diện của Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Thị trường lao động - việc làm vẫn không mấy cải thiện trong năm 2013. Mặc dù thị trường lao động tại Mỹ có đôi chút khởi sắc song ở các khu vực khác trên thế giới, tình hình vẫn tiếp tục khó khăn.

Đối với lĩnh vực liên kết quốc tế, trước những bế tắc trong đàm phán thương mại đa biên và sự thất bại của vòng đàm phán Doha, các nước thành viên WTO, nhất là các nền kinh tế năng động, có xu hướng tìm kiếm những hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương và cấp khu vực nhằm thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của thương mại, đầu tư và các lĩnh vực khác có liên quan để từ đó tạo động lực cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế. Trong bối cảnh đó, *Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) nổi lên như là một sáng kiến phát triển thương mại quan trọng nhất của thế kỷ XXI, giữ vai trò trung tâm trong các cuộc đàm phán thương mại đa biên quan trọng trên thế giới hiện nay*. TPP là thỏa thuận thương mại tự do đa phương hiện đang đàm phán và được kiến thiết nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế toàn diện giữa các quốc gia nằm trong vòng cung Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam; TPP được kỳ vọng sẽ tạo ra một sân chơi mới với tiêu chuẩn cao hơn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hợp tác và ổn định trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

II. TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI 2014

Căn cứ những diễn biến và xu hướng đã hình thành trước, trong và mới hình thành trong năm 2013, nhất là các chính sách đã, đang và sẽ thực hiện của Chính phủ các nước nhằm kích thích nền kinh tế hoặc dừng khi một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô chủ yếu đã được cải thiện đáng kể như đã được đề cập và phân tích ở trên, với việc sử dụng mô hình kinh tế lượng toàn cầu NiGEM, Nhóm nghiên cứu đưa ra dự báo triển vọng của kinh tế thế giới trong năm 2014.

1. Một số lĩnh vực chủ yếu của kinh tế thế giới như thương mại, đầu tư được dự báo tiếp tục hồi phục mạnh; lĩnh vực tài chính - tiền tệ vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro lớn; giá cả hàng hóa thế giới tiếp tục xu hướng giảm

Thương mại thế giới được dự báo tiếp tục phục hồi mạnh trong năm 2014 với mức tăng trưởng 5,1% so với mức 3,3% của năm 2013⁽⁴⁾. **Đòng**

vốn FDI toàn cầu được dự báo tiếp tục phục hồi. UNCTAD (7/2013) dự báo FDI thế giới năm 2014 sẽ tăng lên mức 1,6 nghìn tỷ USD so với mức dự kiến 1,4 nghìn tỷ USD của năm 2013. Ngoài ra, đang có sự dịch chuyển FDI giữa các châu lục và ngay trong khu vực châu Á. Các nền kinh tế đang nổi cũng đang tự có những thay đổi một cách tích cực nhằm tăng cường thu hút các nguồn FDI vào phát triển kinh tế⁽⁵⁾. Diễn biến M&A trong nửa cuối 2013 có nhiều tích cực. Các lĩnh vực được dự báo sẽ thu hút nhiều đầu tư M&A trong thời gian tới là cơ sở hạ tầng, thông tin truyền thông, trong khi một số lĩnh vực như khai khoáng, tài chính và năng lượng sẽ không còn hấp dẫn các nhà đầu tư.

Lĩnh vực tài chính tiền tệ vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro lớn trong thời gian tới. Chính sách tài khóa tại hầu hết các nền kinh tế sẽ được nới lỏng dần trong năm tới. Mục tiêu cắt giảm chi tiêu ngân sách trung bình của các nền kinh tế phát triển được đặt ra năm 2013 là giảm chi tiêu 1,5% GDP, đây là mức cắt giảm được xem nhanh và mạnh nhất kể từ năm 2011. Tuy nhiên, so với các dự báo trước đó, IMF (10/2013a) nhận định mức thâm hụt tài khóa

⁽⁴⁾ Trong khi đó, các con số này do WTO (9/2013) và IMF (10/2013a) đưa ra lần lượt là 4,5% (so với mức 2,5%) và 4,9% (2,9%).

⁽⁵⁾ Ấn Độ đã mở cửa hoàn toàn đối với một số ngành, lĩnh vực như viễn thông, bán lẻ và quỹ lương hưu. Trong khi đó, tại Trung Quốc, FDI vào ngành sản xuất của nước này đang sụt giảm do các yếu tố từ bên trong của nền kinh tế. Trong khi ngành dịch vụ đang có tốc độ thu hút FDI tăng lên, điều này cho thấy xu hướng chuyển dịch ưu tiên thu hút FDI vào ngành dịch vụ tại Trung Quốc.

đang có xu hướng tăng cao hơn tại hầu hết các nền kinh tế, phản ánh môi trường kinh tế yếu hơn. Trong khi đó, theo IMF (10/2013b), mặc dù ngân sách của các nền kinh tế năm 2014 vẫn có xu hướng mở rộng hơn, thất chậ tài khóa được cho là sẽ tương đối khiêm tốn hơn trong năm tới. Bên cạnh đó, vấn đề nợ công tại các nền kinh tế trên thế giới dường như vẫn đậm chân tại chỗ chưa tìm được hướng giải quyết. Mối lo ngại về vấn đề nợ nần đặc biệt tập trung chủ yếu ở các nền kinh tế phát triển với mức nợ công trung bình (109,2% GDP vào năm 2014), cao hơn so với mức trung bình của thế giới (dự báo 79,6% vào 2014) và cao hơn rất nhiều so với con số của các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển (dự báo 34,1% vào 2014).

Trong khi đó, chính sách nới lỏng tiền tệ sẽ vẫn được các nền kinh tế duy trì trong thời gian tới. Gói QE3 của Mỹ sẽ được cắt giảm từ 85 tỷ USD xuống còn 75 tỷ USD kể từ tháng 01/2014; gói kích thích kinh tế trị giá 1,4 nghìn tỷ USD của Nhật Bản sẽ tiếp tục được triển khai trong vòng 2 năm tới. Mức lãi suất siêu thấp của các nền kinh tế phát triển sẽ giữ nguyên không đổi cho đến hết năm 2014, thậm chí ECB trong thời gian gần đây cho biết có thể sẽ tiếp tục giảm lãi suất cơ bản từ mức lãi suất thấp kỷ lục 0,25% hiện nay nếu tình hình lạm phát chưa được cải thiện.

Tỷ giá các đồng tiền trong thời gian tới sẽ tiếp tục biến động khó lường. Những bất ổn của nền kinh tế Mỹ trong thời gian qua đã khiến xu hướng đa dạng cơ cấu dự trữ ngoại hối toàn cầu cũng như tại các nền kinh tế đang được đẩy mạnh. Phần trăm dự trữ bằng đồng USD do đó được dự báo sẽ giảm trong thời gian tới trong cơ cấu dự trữ ngoại hối toàn cầu cũng như tại các nền kinh tế. Bên cạnh đó, tỷ giá đồng USD so với hầu hết các đồng tiền chủ chốt trên thế giới, trừ đồng Yên và đồng NDT cũng được cho là sẽ suy giảm trong thời gian tới do quyết định sẽ duy trì gói QE3 đến hết năm 2014 của Mỹ.

Giá cả hàng hóa thế giới tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2014. Chỉ số giá lương thực sẽ giảm khoảng 4,5% trong năm 2014 sau khi tăng nhẹ vào cuối năm 2013 do triển vọng nguồn cung cấp thuận lợi. Với nhu cầu sản xuất giảm mạnh, đặc biệt tại Trung Quốc – quốc gia được mệnh danh là công xưởng của thế giới – giá kim loại được dự báo sẽ tiếp tục giảm 0,6% trong năm 2014 (Bảng 1). Nổi bật nhất là sự sụt giảm của giá dầu trong năm 2014 khi nguồn cung trở nên dồi dào nhưng nhu cầu diễn biến theo chiều hướng ngược lại. Cơ quan Năng lượng Mỹ (EIA) dự báo sản lượng dầu thô của nước này sẽ đạt trung bình 7,5 triệu thùng/ngày vào năm 2013 và tăng lên 8,5 triệu thùng/ngày vào năm 2014. EIA (12/2013) dự báo dầu Brent có giá trung bình là 105,42 USD/thùng vào năm 2014, giảm so với mức giá 108,64 USD/thùng năm 2013. Dầu WTI có giá 93,33 USD/thùng vào năm 2014, giảm so với mức giá 97,91 USD/thùng năm 2013. Trong khi đó, IMF dự báo giá dầu trung bình là 104 USD/thùng năm 2013 và giảm xuống 101 USD/thùng vào năm 2014.

Bảng 1: Chỉ số giá một số hàng hóa thế giới

Năm	Giá lương thực TG (2005=100)	Giá đồ uống TG (2005=100)	Giá kim loại (2005=100)	Giá vật tư ngành nông nghiệp	Giá dầu TG (USD/thùng)(*)
2013	1.7	-11.9	-3.8	1.2	106.1
2014	-4.5	-2.1	-0.6	0.3	99.9

Nguồn: Tính toán của Nhóm Nghiên cứu theo mô hình NIGEM.

*Ghi chú: * Giá trung bình dầu Brent và giá dầu Dubai.*

Thị trường lao động - việc làm sẽ tiếp tục ảm đạm vào năm 2014. ILO (5/2013) dự báo tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu sẽ tiếp tục tăng lên trên 6% và chạm ngưỡng 205 triệu người năm 2014, sau khi tăng lên mức 202 triệu người vào năm 2013. Tuy nhiên, theo Nhóm nghiên cứu, tình hình thị trường lao động việc làm năm nay có thể sẽ được cải thiện hơn năm 2013 do triển vọng kinh tế thế giới sáng sủa hơn.

2. Triển vọng một số nền kinh tế dẫn dắt tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2014 được dự báo sẽ sáng sủa hơn năm trước

Tình hình lao động - việc làm của Mỹ đã được cải thiện; đầu tư tư nhân, đầu tư tài sản cố định của dân cư và doanh nghiệp cũng như chi tiêu của chính quyền các bang được dự báo sẽ tăng trong năm 2014, khiến triển vọng phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ sẽ trở nên sáng sủa hơn ngay cả khi FED cắt giảm gói QE3. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ năm 2014 được dự báo sẽ đạt mức 1,9% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ thất nghiệp sẽ giảm xuống mức 6,1%.

Triển vọng tích cực của **nền kinh tế châu Âu** trong nửa sau năm 2013 là cơ sở cho những dự báo khả quan hơn về tình hình kinh tế của khu vực này trong năm 2014. Bên cạnh đó, tiến độ cải cách cơ cấu, dự án liên minh ngân hàng và chính sách cắt giảm lãi suất cơ bản xuống mức 0,25% của ECB sẽ là những nhân tố chủ chốt mang lại sự hồi phục này. Theo đó, năm 2014, tốc độ tăng trưởng của khu vực EU-27 và khu vực Eurozone được dự báo sẽ đạt các mức tương ứng là 1,2% và 0,9% so với năm trước (Bảng 2).

Bảng 2: Tốc độ tăng trưởng GDP thực của một số nền kinh tế (%)

	Thế giới	EU-27	Eurozone	Mỹ	Nhật Bản	Đức	Pháp	Anh	
2013	3.0	0.1	-0.3	1.5	2.1	0.7	0.2	1.4	
2014	3.5	1.2	0.9	1.9	1.3	1.5	0.9	2.0	
Các nước BRICS						Bốn con hổ châu Á			
	Braxin	Nga	Ấn Độ	Trung Quốc	Nam Phi	Hàn Quốc	Xingapo	Đài Loan	Hồng Kông
2013	2.7	1.4	3.7	7.6	2.5	2.7	3.5	2.3	3.0
2014	2.8	2.9	5.5	7.1	4.2	3.2	3.9	3.3	3.3

Nguồn: Dự báo của Nhóm Nghiên cứu theo mô hình NIGEM.

Ghi chú: Tăng trưởng GDP theo giá thị trường. Đối với các vùng, nhóm nước thì theo PPP.

Sau những thành công nhất định của những chính sách phục hồi kinh tế năm 2013, tăng trưởng GDP của **Nhật Bản** được dự báo sẽ giảm xuống mức 1,7% trong năm 2014. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do Chính phủ nước này dự định sẽ chấm dứt các gói kích thích kinh tế và xây dựng lại đất nước, đồng thời thực hiện các kế hoạch tăng thuế tiêu dùng vào năm tới. Thâm hụt ngân sách của Nhật Bản được dự đoán sẽ vẫn ở mức khoảng 10% GDP trong năm 2013 – năm thứ 5 liên tiếp nhưng nó sẽ được cải thiện đáng kể trong năm 2014 do sự kết thúc của việc chi tiêu tái thiết và thực hiện tăng thuế tiêu thụ. Tỷ lệ nợ/GDP được báo sẽ tiếp tục tăng, đạt 255% vào năm 2018. Tuy nhiên, nếu Nhật Bản thực hiện gói kích thích 1,4 nghìn tỷ USD thì tăng trưởng GDP của nước này có thể sẽ đạt mức 4,7% vào năm 2014.

Về kinh tế Trung Quốc, WB (10/2013) nhận định Trung Quốc đang phải đối mặt với tình hình nợ công đáng lo ngại ở cấp tỉnh thành do đặc điểm phức tạp, không rõ ràng trong các nguồn tài chính cấp địa phương. Ngoài ra, các vấn đề liên quan đến việc mở rộng hệ thống “ngân hàng mờ” (shadow banking) cũng chứa ẩn nhiều thách thức lớn vì tín dụng đen có liên hệ chặt chẽ với hệ thống ngân hàng, không chịu sự kiểm soát chặt, vận hành với những bảo lãnh ngầm từ ngân hàng và chính quyền địa phương. Theo đó, tổ chức này cho rằng kinh tế Trung Quốc tăng trưởng ở mức 7,5% năm 2013, thấp hơn so với mức dự đoán tăng 8,3% hồi tháng 4/2013; năm 2014, kinh tế Trung Quốc dự kiến tăng trưởng ở mức 7,7%, thấp hơn mức

dự đoán 8% trước đó. Tuy nhiên, do tác động chính sách của Mỹ và ECB, cùng với những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Trung Quốc, Nhóm nghiên cứu dự báo tăng trưởng kinh tế của nước này có khả năng sẽ chỉ đạt mức 7,1% vào năm 2014 do những chính sách tài khóa, tiền tệ của các nền kinh tế lớn trên thế giới mới được ban hành.

Triển vọng kinh tế thế giới 2014 được dự báo sẽ sáng sủa hơn

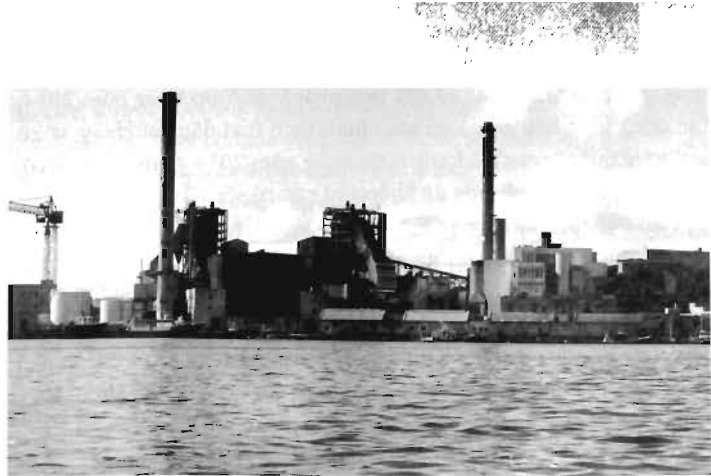
Bức tranh kinh tế thế giới năm 2014 trở nên sáng sủa hơn khi những nỗ lực trong việc điều hành chính sách kinh tế của các quốc gia phần nào đạt được kết quả mong muốn. Tuy nhiên, những nguy cơ tiềm ẩn vẫn sẽ còn cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới nên hầu hết các tổ chức quốc tế đều hạ mức dự báo tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới trong năm nay.

Phần lớn những tín hiệu khả quan tại một số nền kinh tế “dẫn dắt” tăng trưởng kinh tế thế giới những tháng cuối năm 2013 có tác động tích cực tới triển vọng tăng trưởng của kinh tế thế giới trong năm 2014. Tâm điểm của sự chú ý tập trung vào Mỹ - nền kinh tế lớn nhất thế giới. Bên cạnh sự phục hồi khá của nền kinh tế này kể từ quý II/2013, Chính phủ Mỹ tiếp tục đạt được thỏa thuận nâng trần nợ công kéo dài đến 2014 sau khi tránh được “vách đá tài khóa” vào những tháng đầu năm 2013. Tăng trưởng tại khu vực châu Âu bắt đầu khởi sắc, trong khi đó, kinh tế Nhật Bản cũng

ngày càng được cải thiện. Những bất ổn chính trị tại Trung Đông cơ bản đã được giải quyết. Việc cải tổ tài chính tại châu Âu và các nền kinh tế đang nổi (BRICS) tiếp tục được thực hiện. Thương mại thế giới vẫn tiếp tục được mở rộng bởi những hiệp định tự do hóa thương mại giữa các nước và khu vực đang dần được thực thi trong đó nổi bật với Hiệp định TPP. Dòng vốn FDI được dự báo tiếp tục phục hồi nhẹ trong năm 2014. Áp lực lạm phát và giá cả hàng hóa thế giới tiếp tục trong khả năng kiểm soát nửa cuối năm 2013 cũng là yếu tố tích cực thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng tăng lên tại nhiều nước trên thế giới trong năm 2014.

Tuy nhiên, những yếu tố tiêu cực vẫn còn hiện hữu đe dọa nền kinh tế thế giới trong năm 2014. Vẫn những yếu tố tâm điểm tập trung tại Mỹ khi nguy cơ cắt giảm gói kích thích kinh tế QE3 tại nước này nếu tiếp tục diễn ra khi Mỹ đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ thất nghiệp. Điều đó kéo theo sự dịch chuyển luồng vốn từ các nước đang phát triển sang các nước phát triển khiến các đồng tiền tại các nước đang phát triển mất giá trầm trọng có thể dẫn đến nguy cơ gây nên một cuộc khủng hoảng kinh tế mới tại khu vực này. Trong khi đó, tăng trưởng của kinh tế Mỹ vẫn thiếu tính bền vững và chịu những tác động tiêu cực của việc đóng cửa một phần Chính phủ đã diễn ra trong 16 ngày đầu tháng 10/2013. Tăng trưởng tại Nhật Bản được dự báo sụt giảm khi cắt giảm những gói kích thích kinh tế và sẽ tăng thuế tiêu dùng trong năm sau. Rủi ro ngân sách có xu hướng tăng cao tại Mỹ và Nhật Bản khi hai nước này đang phải tiếp tục đối mặt với vấn đề nợ công trầm trọng. Kinh tế tại các nền kinh tế đang nổi và Trung Quốc đang trên đà tăng trưởng chậm lại. Thị trường việc làm thế giới vẫn chưa có cải thiện đáng kể.

Theo tính toán của Nhóm nghiên cứu bằng mô hình NiGEM, năm 2014, tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ đạt mức 3,5%; tốc độ tăng trưởng



thương mại hàng hóa và dịch vụ thế giới sẽ đạt mức 5,1%; giá dầu trung bình của thế giới sẽ giảm xuống mức 99,9 USD/thùng (xem bảng 1 và 2).

III. NHỮNG TÁC ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI TỚI KINH TẾ VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

1. Những tác động chủ yếu của kinh tế thế giới tới kinh tế Việt Nam

Việt Nam là một nền kinh tế nhỏ có độ mở cao nên những diễn biến của kinh tế thế giới, trong đó có việc thực thi các chính sách của các nước, đặc biệt với những nước là đối tác kinh tế lớn và quan trọng của Việt Nam sẽ có những tác động nhiều chiều đến nền kinh tế Việt Nam. Với việc ứng dụng mô hình kinh tế lượng toàn cầu (NiGEM), Nhóm nghiên cứu sẽ định lượng những tác động của một số chính sách tài khóa và tiền tệ của Mỹ, EU và Nhật Bản để thấy mức độ tác động (cả tích cực và tiêu cực) của chúng tới nền kinh tế nước ta. Trên cơ sở đó, Nhóm nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị chính sách trên cơ sở định lượng tác động của các cú sốc, chính sách bên ngoài tới các chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam, để Chính phủ ứng phó tốt hơn đối với các cú sốc từ bên ngoài, giúp nền kinh tế vĩ mô ổn định và tăng trưởng tốt hơn trong thời gian tới. Cụ thể, phần này xem xét các kịch bản mô phỏng chính sách và cú sốc tác động tới nền kinh tế Việt Nam bao gồm: (i) Chính sách giảm lãi suất cơ bản của ECB xuống mức 0,25% bắt đầu từ quý IV/2013; (ii) Chính sách nới lỏng tiền tệ của Nhật Bản (khi BOJ bơm 1,4 nghìn tỷ USD vào nền kinh tế trong 2 năm bắt đầu từ quý IV/2013) nhằm kích thích kinh tế; (iii) Cú sốc giá dầu thế giới giảm 3 USD/thùng trong năm 2014 bắt đầu từ quý I/2014; và (iv) Phản ứng chính sách của Việt Nam khi phá giá đồng nội tệ 2%.

Khi Nhật Bản cung một lượng lớn tiền ra nền kinh tế và ECB giảm lãi suất cơ bản khiến cung tiền tăng, đồng Yen và đồng Euro sẽ mất giá, giá hàng nhập khẩu từ các nước này sẽ trở nên rẻ hơn, do đó có tác động làm giảm lạm phát trong nước với các mức tương ứng khoảng 1,4% và 0,6% so với phương án không có hai chính sách này. Cú sốc giảm giá dầu thế giới làm giảm giá đầu vào cho sản xuất trong nước cũng góp phần làm giảm 0,8% lạm phát Việt Nam trong năm 2014. Tác động tổng hợp của 3 cú sốc/chính sách (sau đây gọi chung là cú sốc) trên khiến lạm phát trong nước trong năm 2014 giảm 2,9% so với mức lạm phát của phương án không có các cú sốc này.

Việc tiếp tục duy trì gói QE3 của Mỹ sẽ khiến đồng USD mất giá so với các đồng tiền chủ chốt trong thời gian tới, từ đó có thể có những ảnh hưởng trực tiếp đến **tỷ giá đồng Việt Nam** so với đồng USD. Do đó, để tạo điều kiện cho hoạt động xuất khẩu, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong nước, một trong những lựa chọn chính sách của Chính phủ Việt Nam có thể là phá giá đồng nội tệ so với đồng USD. Về dài hạn, tình trạng này sẽ khiến lòng tin vào đồng nội tệ suy giảm và tình trạng "đô la hóa" nền kinh tế gia tăng khi đồng VNĐ liên tục bị mất giá sẽ

kích hoạt nhu cầu nắm giữ USD của người dân và doanh nghiệp.

Khi Nhật Bản thực hiện chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế, đồng Yen sẽ giảm giá so với đồng USD và VNĐ sẽ khiến nợ chính phủ của Việt Nam từ hai nước và nhóm nước này giảm, kết quả là tổng nợ chính phủ của Việt Nam sẽ giảm mạnh. Việc giá dầu thế giới giả định giảm trong năm 2014 sẽ có tác động tiêu cực tới nợ của Việt Nam trong năm này do thu ngân sách từ xuất khẩu dầu thô giảm nên thâm hụt ngân sách tăng. Tổng hợp 3 cú sốc trên khiến nợ chính phủ của Việt Nam giảm đi với các mức 77 tỷ đồng và 356 tỷ đồng tương ứng vào các năm 2014 và 2015. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện mô phỏng chính sách Việt Nam với việc đề xuất Chính phủ phá giá đồng VNĐ 2% kể từ quý I/2014 để phản ứng lại với các chính sách nới lỏng tiền tệ của các nước, kết quả không làm tổng nợ chính phủ tăng lên mà trái lại làm giảm tổng nợ của Chính phủ. Chính sách ứng phó này có tác động làm giảm nợ chính phủ đến 572 tỷ đồng vào năm 2014 do nguồn thu ngân sách được cải thiện do kích thích xuất khẩu, cải thiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, kích thích tăng trưởng kinh tế. Tác động tổng hợp các cú sốc từ bên ngoài và chính sách ứng phó trong nước cho thấy tổng nợ chính phủ của Việt Nam năm 2014 sẽ giảm 648 tỷ đồng (Bảng 3).

Bảng 3: Tác động tổng hợp các cú sốc bên ngoài và trong nước đến nền kinh tế Việt Nam (% thay đổi so với trường hợp không có cú sốc) năm 2014

Các chỉ tiêu kinh tế chịu tác động	Nới lỏng tiền tệ của Nhật Bản	ECB giảm lãi suất	Giá dầu thế giới giảm	Tổng hợp 3 cú sốc bên ngoài	Chính sách phá giá đồng nội tệ 2%	Tổng hợp 3 cú sốc bên ngoài và chính sách trong nước
Tốc độ tăng GDP (%)	0,16	0,01	0,04	0,21	0,16	0,38
Lạm phát (%)	-1,39	-0,58	-0,81	-2,88	9,19	6,29
Nợ chính phủ (tỷ VNĐ)(1)	-139	11	35	-77	-572	-648
Kim ngạch xuất khẩu (%)	0,34	0,05	0,11	0,51	0,004	0,51
Kim ngạch nhập khẩu (%)	0,24	0,04	0,07	0,36	-0,07	0,29
Thâm hụt thương mại/GDP (%) (2)	-0,68	-0,50	4,00	3,18	2,69	5,95

Nguồn: Tính toán của Nhóm nghiên cứu theo mô hình NIGEM.

Chi chú: (1) Giá trị âm có nghĩa là nợ chính phủ giảm, giá trị dương có nghĩa là nợ chính phủ tăng.

(2) Giá trị âm có nghĩa thâm hụt được của thiện; giá trị dương có nghĩa thâm hụt thương mại tăng.

Như đã phân tích ở trên, triển vọng kinh tế của các đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, EU, Nhật Bản... được dự báo sẽ hồi phục khá trong năm 2014 nhờ vào tiêu dùng nội địa và thương mại thế giới tăng. Về lý thuyết, khi Nhật Bản và ECB thực thi các chính sách nới lỏng tiền tệ, đồng Yen và Euro giảm giá, xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường này sẽ chịu tác động tiêu cực. Tuy nhiên, theo Lương Văn Khôi và cộng sự (2012), xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường này chủ yếu là nhóm hàng tiêu dùng thiết yếu nên việc cung một lượng lớn tiền ra nền kinh tế qua việc hạ lãi suất cho vay hoặc cho vay tiêu dùng có khả năng khiến cầu đối với hàng hóa của Việt Nam tại hai thị trường này tăng. Bảng 3 cho thấy chính sách nới lỏng tiền tệ của Nhật Bản và ECB đều khiến kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam sang các thị trường này tăng. Tác động tổng hợp cả 3 cú sốc bên ngoài khiến kim ngạch xuất khẩu năm 2014 của Việt Nam tăng thêm khoảng 0,51% so với phương án không có cú sốc nào. Bên cạnh đó, các cú sốc bên ngoài đều khiến kim ngạch nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam tăng so với phương án không có cú sốc nào. Dưới tác động tổng hợp của 3 cú sốc bên ngoài, tổng thâm hụt thương mại/GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm 3,2% vào năm 2014. Trường hợp Chính phủ Việt Nam thực hiện phá giá đồng nội tệ kể từ quý I/2014, tổng thâm hụt thương mại/GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm 2,7% so với kịch bản không có cú sốc/chính sách nào tương ứng vào năm 2014. Con số trên trong trường hợp chịu tác động tổng hợp của cả 4 cú sốc là 5,9%.

Như vậy, có thể nhận thấy, phản ứng trước 3 cú sốc/chính sách bên ngoài của Việt Nam là nên phá giá đồng nội tệ ở mức 2%, sẽ có tác động tích cực tới nền kinh tế. Tuy nhiên, mặt trái của chính sách này là lạm phát của Việt Nam có thể tăng thêm 9,2% so với mức lạm phát của phương án không có cú sốc nào tương ứng vào các năm 2014. Tác động tổng hợp của 4 cú sốc cả trong và ngoài khiến lạm phát của Việt Nam tăng thêm 6,3% so với mức lạm phát của phương án không có cú sốc nào.

2. Kiến nghị chính sách

Kinh tế thế giới năm 2014 mặc dù được dự báo khả quan hơn và có chiều hướng thuận lợi cho phục hồi tăng trưởng kinh tế Việt Nam, song rủi ro và thách thức vẫn còn. Để tận dụng được những cơ hội, những tác

động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực và thách thức của kinh tế thế giới tới kinh tế nước ta, cả Chính phủ và công đồng doanh nghiệp cần có những giải pháp chính sách ứng phó thỏa đáng để đảm bảo nền kinh tế vĩ mô ổn định và lấy lại đà tăng trưởng khả quan hơn trong thời gian tới.

Thứ nhất, từ những phân tích định lượng ở trên cho thấy, Chính phủ có thể xem xét khả năng phá giá đồng nội tệ kể từ quý I/2014 để cải thiện xuất khẩu, kích thích tăng trưởng kinh tế, cải thiện nguồn thu của Chính phủ và thậm chí là giúp giảm nợ chính phủ.

Thứ hai, tổ chức nghiên cứu kỹ chính sách đổi mới của Trung Quốc theo Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 3 Đảng Cộng sản Trung Quốc để có những giải pháp ứng phó phù hợp, đặc biệt là trước những tác động tiêu cực đến nền kinh tế - xã hội nước ta như việc nới lỏng chính sách 1 con của Trung Quốc, việc chuyển giao công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên vật liệu và không thân thiện với môi trường khi nước này tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế Trung Quốc, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba, Việt Nam đang đứng trước cơ hội hội nhập quốc tế sâu hơn, rộng hơn khi cơ hội tham gia TPP đang đến gần. Tuy nhiên, việc tham gia TPP cũng sẽ mang lại những thách thức rất lớn đối với nền kinh tế Việt Nam do hiệu quả hoạt động của nền kinh tế, của doanh nghiệp Việt Nam còn ở mức thấp, thậm chí là rất thấp; hệ thống pháp luật chưa chuyển đổi kịp thời cho phù hợp. Để đảm bảo hội nhập chủ động và hiệu quả, cả hệ thống chính trị phải tham gia vào cả quá trình đàm phán, ký kết và chuẩn bị triển khai thực hiện. Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu hội nhập nhưng vẫn phải đảm bảo phù hợp với hệ thống chính trị nước ta. Cần xây dựng hàng rào kỹ thuật, hàng rào phi thuế quan để bảo hộ nền sản xuất trong nước, nhưng cũng phải đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế và các yêu cầu của TPP. Bên cạnh đó, có những giải pháp phù hợp để trợ giúp

doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiên tiến, cải thiện chất lượng lực lượng lao động, bao gồm cả lao động trực tiếp và lao động quản lý, cải thiện môi trường trường kinh doanh để nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả doanh nghiệp.

Thứ tư, trong bối cảnh cầu thế giới tuy được dự báo phục hồi song vẫn yếu, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh hàng hóa trên thị trường thế giới khốc liệt, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước, Chính phủ cần thực hiện chính sách cắt giảm lãi suất cho vay để giảm thiểu chi phí đi vay và do đó làm chi phí đầu vào của doanh nghiệp, làm giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường thế giới. Khi hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được cải thiện, nguồn thu ngân sách nhà nước sẽ được cải thiện.□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. EIA, 12/2013, *Short-term Energy Outlook*.
2. ILO, 5/2013, *World of Work report 2013*.
3. IMF, 10/2013a, *World Economic Outlook: Transitions and Tensions*.
4. IMF, 10/2013b, *Fiscal Monitor. World Economic and Financial Surveys*.
5. Lương Văn Khối và Cộng sự, 2012, *Phân tích định lượng nguyên nhân nhập siêu cao và kéo dài của nền kinh tế Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ do TS. Lương Văn Khối làm chủ nhiệm.
6. UNCTAD, 7/2013, *Global value chains: Investment and trade for development*.
7. WB, 10/2013, *Agent Development Outlook*.

